

An Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2024

Số: 2110-TVHV/ĐAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỪA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 21/10 đến ngày 31/10/2024)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 11÷20/10/2024

Trong tuần qua, mực nước thượng nguồn sông Mekong xuống nhanh. Đến 7h00 ngày 20/10, mực nước tại Kratie ở mức 14.12m, thấp hơn 1.45m so với cùng kỳ 2023 và thấp hơn TBNN khoảng 0.12m. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long ở mức xấp xỉ cùng kỳ 2023.

Khu vực đầu nguồn tại Tân Châu, Khánh An và Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, do ảnh hưởng lượng nước lũ sông Mekong truyền về kết hợp đợt triều cường Rằm tháng Chín (Âm Lịch) nên mực nước trên các sông, kênh lên nhanh và đạt giá trị cao nhất hầu hết trong những ngày cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.25m.

Mực nước cao nhất tuần qua trên sông Hậu tại Khánh An đạt mức BĐI, tại Châu Đốc đạt mức trên BĐI 0.03m, tại Long Xuyên đạt mức trên BĐIII 0.24m, trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao dưới BĐII 0.13m, trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới trên BĐII 0.23m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước hầu hết trên các kênh, rạch tiếp tục lên và đạt giá trị cao nhất vào ngày cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện hầu hết vào ngày giữa tuần; mực nước cao nhất, thấp nhất tuần ở mức xấp xỉ và cao hơn so với cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.20m.

Mực nước cao nhất tuần qua trên kênh Tri Tôn tại Cô Tô ở mức dưới BĐII 0.06m, trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê ở mức dưới BĐII 0.02m, trên kênh Rạch Giá-Long Xuyên tại Núi Sập ở mức dưới BĐII 0.05m và trên kênh Núi Chóc-Năng Gù tại Vĩnh Hanh ở mức dưới BĐII 0.06m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 21÷31/10/2024

Trong tuần cuối tháng 10/2024, mực nước thượng nguồn sông Mekong tiếp tục xuống dần. Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long qua Tân Châu, Châu Đốc ở mức tương đương TBNN.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước xuống theo triều. Mực nước cao nhất xuất hiện trong ngày đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày cuối tuần;

mức nước cao nhất và thấp nhất tuần có khả năng ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.25m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch tiếp tục lên chậm và đạt giá trị cao nhất vào ngày đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần có khả năng ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.15m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm trên sông chính lên theo triều; khu vực nội đồng TGLX mực nước trên các kênh, rạch tiếp tục xuống chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 11/10 đến ngày 20/10			Mực nước (H) dự báo từ ngày 21/10 đến ngày 31/10		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2023	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2023
1	Tân Châu	Tiền	Max	14/10	3.06	-0.03	21/10	2.94	0.01
			Min	20/10	2.44	-0.10	31/10	2.18	-0.14
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	Max	18/10	2.73	0.09	21/10	2.60	-0.05
			Min	15/10	1.76	0.08	31/10	1.69	0.07
3	Khánh An	Hậu	Max	11/10	4.20	0.04	21/10	3.86	-0.21
			Min	20/10	3.81	-0.18	31/10	3.51	-0.24
4	Châu Đốc	Hậu	Max	18/10	3.03	0.10	21/10	2.91	0.01
			Min	20/10	2.36	0.07	31/10	2.10	-0.15
5	Long Xuyên	Hậu	Max	19/10	2.74	0.25	21/10	2.59	0.01
			Min	15/10	1.35	0.13	31/10	1.10	-0.14
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	18/10	2.77	0.07	21/10	2.64	-0.03
			Min	20/10	1.81	0.01	31/10	1.55	-0.19
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	11/10	2.95	0.12	21/10	2.74	-0.11
			Min	20/10	2.74	0.22	31/10	2.50	-0.23
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	20/10	1.43	-0.04	23/10	1.49	-0.05
			Min	18/10	1.34	0.13	31/10	1.27	-0.20
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	11/10	1.90	0.03	23/10	1.94	0.08
			Min	16/10	1.82	0.19	31/10	1.74	0.01
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	20/10	1.74	0.06	23/10	1.80	0.13
			Min	16/10	1.63	0.14	31/10	1.56	-0.01
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	20/10	1.41	0.02	23/10	1.47	0.08
			Min	11/10	1.36	0.15	31/10	1.28	-0.07
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	20/10	1.78	0.08	23/10	1.85	0.16
			Min	15/10	1.60	0.13	31/10	1.58	0.04
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	Max	11/10	2.24	-0.01	23/10	2.26	0.06
			Min	15/10	2.06	0.22	31/10	1.97	0.01
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	20/10	1.75	0.06	23/10	1.82	0.16
			Min	15/10	1.43	0.14	31/10	1.47	0.10

Tin phát lúc 16h00' ngày 21/10/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan